

Phụ lục III
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	Phạm Văn Thu	Nông	Ba Lăng, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Đầy, 1980, Nông	
	Phạm Văn Thu		Ba Lăng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Dinh, 1981, Nông	
	08/01/2002			Hrê			
	051202008959			Không			
2	Phạm Văn Cúc	Nông	Ba Lăng, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn H Rí, 1981, Nông	
	Phạm Văn Cúc		Ba Lăng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thê, 1983, Nông	
	25/9/2003			Hrê			
	051203014044			Không			
3	Phạm Văn Sốt	Nông	Ba Lăng, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Sam, 1981, Nông	
	Phạm Văn Sốt		Ba Lăng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thía, 1982, Nông	
	18/8/2003			Hrê			
	051203012755			Không			
4	Phạm Văn Huy	Nông	Ba Lăng, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Dút, 1982, Nông	
	Phạm Văn Huy		Ba Lăng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hon, 1983, Nông	
	13/12/2005			Hrê			
	051205004188			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
5	Phạm Minh Thuận	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Hếp, 1986, CB xã	
	Phạm Minh Thuận		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Xế, 1988, Nông	
	04/7/2005			Hrê			
	01501205006367			Không			
6	Phạm Văn Hảo	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Xa, 1982, Nông	
	Phạm Văn Hảo		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mẻ, 1984, Nông	
	21/6/2005			Hrê			
	051205005081			Không			
7	Phạm Văn Phéo	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Ứng, 1975, Nông	
	Phạm Văn Phéo		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Têm, 1982, Nông	
	20/5/2006			Hrê			
	051206001548			Không			
8	Phạm Văn Bin	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Tình, 1986, Nông	
	Phạm Văn Bin		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lói, 1985, Nông	
	29/6/2006			Hrê			
	051206012868			Không			
9	Đinh Văn Hảo	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	12/12	Đinh Văn Trích, 1987, Nông	
	Đinh Văn Hảo		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nước, 1989, Nông	
	05/12/2006			Hrê			
	05120661546			Không			
10	Phạm Văn Đan	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Dút, 1982, Nông	
	Phạm Văn Đan		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bảy, 1986, Nông	
	30/6/2006			Hrê			
	051206014241			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
11	Phạm Lâm Hôn	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Đôn, 1982, Nông	
	Phạm Lâm Hôn		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ết, 1984, Nông	
	20/02/2007			Hrê			
	051207014573			Không			
12	Phạm Văn Dương	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Sơn, 1986, Nông	
	Phạm Văn Dương		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đỗ, 1989, Nông	
	29/11/2007			Hrê			
	051207013635			Không			
13	Phạm Văn Tiền	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Nhanh, 1986, Nông	
	Phạm Văn Tiền		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trúc, 1989, Nông	
	13/8/2007			Hrê			
	051207012099			Không			
14	Phạm Văn Hút	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Thô©, 1982	
	Phạm Văn Hút		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thủy, 1986, Nông	
	16/11/2007			Hrê			
	051207010736			Không			
15	Phạm Văn Phu	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Thoi, 1982, Nông	
	Phạm Văn Phu		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nen, 1983, Nông	
	15/7/2007			Hrê			
	051207011700			Không			
16	Phạm Văn Hút	Nông	Ba Lãng, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Đin, 1979, Nông	
	Phạm Văn Hút		Ba Lãng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nun, 1980, Nông	
	29/6/2007			Hrê			
	051207014933			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
17	Huỳnh Văn Công	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	ĐH	Huỳnh Trường, 1967, Nông	
	Huỳnh Văn Công		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Lài, 1974, Nông	
	09/4/2000			Kinh			
	062200001837			Không			
18	Trần Hữu Nhung	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	ĐH	Trần Phát Đạt, 1964, Nông	
	Trần Hữu Nhung		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Hoanh, 1965, Nông	
	24/4/2002			Kinh			
	051202006304			Không			
19	Trịnh Trung Tài	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	ĐH	Trịnh Văn Thanh, 1970, Giáo viên	
	Trịnh Trung Tài		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Chung, 1974, Giáo viên	
	08/12/2002			Kinh			
	051202000419			Không			
20	Phạm Vũ Duy Khoa	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	ĐH	Phạm Ngọc Vũ, 1970, Nông	
	Phạm Vũ Duy Khoa		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Thủy, 1971, Giáo viên	
	11/8/2002			Kinh			
	051202000399			Không			
21	Nguyễn Duy Trung	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	ĐH	Nguyễn Duy Bắc, 1977, Giáo viên	
	Nguyễn Duy Trung		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng Vân, 1978, Giáo viên	
	01/5/2003			Kinh			
	051203000814			Không			
22	Đinh Trọng Nhân	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	ĐH	Đinh Văn Thận, 1969, Nông	
	Đinh Trọng Nhân		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Dữ, 1970, Nông	
	07/5/2003			Kinh			
	051203011990			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
23	Lương Minh Quân	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	12/12	Lương Thanh Bằng, 1971, Nông	
	Lương Minh Quân		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Thuý, 1979, Nông	
	05/8/2006			Kinh			
	051206013232			Không			
24	Trịnh Ngọc Sơn	Nông	Giá Vực, Ba Vì	Nông	12/12	Trịnh Ngọc Hùng, 1971, Nông	
	Trịnh Ngọc Sơn		Giá Vực, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Kim Tuyền, 1971, Nông	
	11/8/2007			Kinh			
	051207001032			Không			
25	Phạm Văn Hóa	Nông	Gò Nắng, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Tiều, 1983, Nông	
	Phạm Văn Hóa		Gò Nắng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thùy, 1989, Nông	
	03/5/2005			Hrê			
	051205011554			Không			
26	Phạm Văn Môn	Nông	Gò Nắng, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Mơ, 1978, Nông	
	Phạm Văn Môn		Gò Nắng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đin, 1980, Nông	
	20/9/2006			Hrê			
	051206008056			Không			
27	Phạm Văn Dương	Nông	Gò Nắng, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Sây, 1983, Nông	
	Phạm Văn Dương		Gò Nắng, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Dung, 1988, Nông	
	03/01/2008			Hrê			
	051208006849			Không			
28	Phạm Văn Nang	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Siêng, 1979, Nông	
	Phạm Văn Nang		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thiết, 1988, Nông	
	01/8/2004			Hrê			
	051204002015			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
29	Trương Nguyễn Mạnh Tường	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	12/12	Nguyễn Mạnh Hùng, 1968, Nông	
	Trương Nguyễn Mạnh Tường		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Vân, 1976, Nông	
	11/6/2004			Kinh			
	051204005507			Không			
30	Phạm Xuân Bảo	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Đùm, 1982, Nông	
	Phạm Xuân Bảo		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hợp, 1982, Nông	
	13/4/2005			Hrê			
	051205011017			Không			
31	Phạm Văn Phâng	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Tiếp, 1988, Nông	
	Phạm Văn Phâng		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lách, 1989, Nông	
	30/01/2006			Hrê			
	051206007301			Không			
32	Phạm Trọng Đức	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Chim©, 1988	
	Phạm Trọng Đức		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bai, 1990, Nông	
	19/3/2007			Hrê			
	051207013747			Không			
33	Phạm Văn Léo	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Xếp, 1980, Nông	
	Phạm Văn Léo		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Út©, 1983	
	28/02/2007			Hrê			
	051207016112			Không			
34	Phạm Văn Hiên	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Thừa, 1978, Nông	
	Phạm Văn Hiên		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mung, 1979, Nông	
	11/8/2007			Hrê			
	051207012119			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
35	Phạm Đức Oanh	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Trung, 1987, Nông	
	Phạm Đức Oanh		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chúc, 1990, Nông	
	25/8/2007			Hrê			
	051207020916			Không			
36	Phạm Văn Vi	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Thóa, 1980, Nông	
	Phạm Văn Vi		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tim, 1990, Nông	
	12/3/2007			Hrê			
	051207011776			Không			
37	Phạm Văn Trai	Nông	Gò Vành, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Thiều, 1980, Nông	
	Phạm Văn Trai		Gò Vành, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sáu, 1986, Nông	
	08/4/2007			Hrê			
	051207014258			Không			
38	Phạm Văn Hem	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	8/12	Đinh Linh, 1977, Nông	
	Phạm Văn Hem		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đôn, 1987, Nông	
	09/11/2004			Hrê			
	051204009945			Không			
39	Phạm Văn Bư	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Trị, 1987, Nông	
	Phạm Văn Bư		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thành, 1987, Nông	
	01/11/2006			Hrê			
	051206009549			Không			
40	Phạm Văn Giang	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Túp ©, 1976	
	Phạm Văn Giang		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Xâm, 1979, Nông	
	15/5/2002			Hrê			
	051202005018			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
41	Phạm Văn Thuận	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Trò, 1976, Nông	
	Phạm Văn Thuận		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đa, 1976, Nông	
	20/02/2004			Hrê			
	051204012489			Không			
42	Phạm Ngọc Hùng	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Hành, 1980, Nông	
	Phạm Ngọc Hùng		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chiêu, 1981, Nông	
	16/12/2005			Hrê			
	051205000473			Không			
43	Phạm Văn Tiến	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Thi, 1986, Nông	
	Phạm Văn Tiến		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sách, 1988, Nông	
	20/7/2005			Hrê			
	051205006134			Không			
44	Phạm Văn Tháo	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Xé, 1980, Nông	
	Phạm Văn Tháo		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hoi, 1986, Nông	
	10/01/2006			Hrê			
	051206014231			Không			
45	Phạm Văn Đợi	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Rách, Nông	
	Phạm Văn Đợi		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Khô, 1987, Nông	
	23/4/2007			Hrê			
	051207016130			Không			
46	Phạm Văn Bựu	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Vàng, 1979, Nông	
	Phạm Văn Bựu		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nem, 1981, Nông	
	26/7/2007			Hrê			
	051207020181			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
47	Phạm Văn Dũng	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Trĩ, 1985, Nông	
	Phạm Văn Dũng		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lê, 1987, Nông	
	21/8/2007			Hrê			
	051207022276			Không			
48	Phạm Văn Tuấn	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Thiết, 1989, Nông	
	Phạm Văn Tuấn		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trú, 1991, Nông	
	27/11/2007			Hrê			
	051207013853			Không			
49	Phạm Văn Đình	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Đen©, 1982	
	Phạm Văn Đình		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trích, 1984, Nông	
	01/02/2008			Hrê			
	051208002380			Không			
50	Phạm Văn Quang	Nông	Krây, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Đường©,	
	Phạm Văn Quang		Krây, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lầy©,	
	10/3/2007			Hrê			
	051207018389			Không			
51	Phạm Nhật Giang	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Thác, 1977, Nông	
	Phạm Nhật Giang		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nghi, 1983, Nông	
	27/3/2001			Hrê			
	051201006406			Không			
52	Chế Minh Triết	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	ĐH	Chế Minh Thi, 1976, Nông	
	Chế Minh Triết		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hạnh, 1980, Nông	
	14/11/2002			Kinh			
	051202003039			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
53	Phạm Quốc Di	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	CD	Phạm Văn Dư, 1977, CBB xã	
	Phạm Quốc Di		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thê, 1983, Nông	
	18/02/2004			Hrê			
	051204000636			Không			
54	Phạm Văn Hóa	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Trim ©, 1978	
	Phạm Văn Hóa		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhứ, 1979, Nông	
	11/7/2005			Hrê			
	051205006516			Không			
55	Phạm Quốc Tuấn	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Bé, 1982, Nông	
	Phạm Quốc Tuấn		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tô, 1986, Nông	
	15/02/2006			Hrê			
	051206014238			Không			
56	Phạm Chấn Huyết	Nông	Krên, Ba Vì	Hrê	12/12	Phạm Văn Thanh, 1988, Nông	
	Phạm Chấn Huyết		Krên, Ba Vì		Không	Phạm Thị Dẻ, 1991, Nông	
	15/02/2006						
	051206010937			Không			
57	Đinh Xuân Hôn	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	8/12	Đinh Văn Hiên, 1986, Nông	
	Đinh Xuân Hôn		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tru, 1986, Nông	
	18/3/2006			Hrê			
	051206004949			Không			
58	Đinh Xuân Kôi	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Trông(c), 1978	
	Đinh Xuân Kôi		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Lá, 1979, Nông	
	19/12/2006			Hrê			
	051207014560			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
59	Phạm Thanh Giang	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Giấy, 1990, Nông	
	Phạm Thanh Giang		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sương, 1992, Nông	
	22/11/2007			Hrê			
	051207010302			Không			
60	Phạm Văn Ngọc	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Trốt, 1984, Nông	
	Phạm Văn Ngọc		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trung, 1985, Nông	
	02/9/2007			Hrê			
	051207021067			Không			
61	Phạm Duy Nguyệt	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Thi, 1985, Nông	
	Phạm Duy Nguyệt		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trúc, 1989, Nông	
	18/9/2006			Hrê			
	051206009407			Không			
62	Phạm Anh Khoa	Nông	Krên, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Trỏ, 1988, Nông	
	Phạm Anh Khoa		Krên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Theo, 1989, Nông	
	11/02/2007			Hrê			
	051207012994			Không			
63	Nguyễn Văn Nam	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	ĐH	Nguyễn Chí Tùng, 1972, Nông	
	Nguyễn Văn Nam		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Bích, 1973, Nông	
	14/6/2002			Kinh			
	051202000421			Không			
64	Phạm Huỳnh Anh Trung	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	ĐH	Phạm Văn Bảy, 1971, Nông	
	Phạm Huỳnh Anh Trung		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Thúy Tinh, 1979, Nông	
	14/5/2003			Kinh			
	051203000819			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
65	Phạm Văn Thiết	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,	
	Phạm Văn Thiết		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trư, 1986, Nông	
	02/4/2005			Kinh			
	051205006800			Không			
66	Phạm Văn Khim	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Xe, 1989, Nông	
	Phạm Văn Khim		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cam, 1989, Nông	
	25/11/2005			Kinh			
	051205007152			Không			
67	Phạm Văn Sĩ	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Sự, 1982, Nông	
	Phạm Văn Sĩ		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tráp, 1982, Nông	
	16/7/2005			Kinh			
	051205006970			Không			
68	Phạm Văn Bu	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Hồng, 1981, Nông	
	Phạm Văn Bu		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tây, 1982, Nông	
	24/8/2005			Kinh			
	051205012928			Không			
69	Phạm Văn Thiên	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Kim, 1988, Nông	
	Phạm Văn Thiên		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trái, 1987, Nông	
	10/10/2006			Kinh			
	051206009564			Không			
70	Phạm Văn Câng	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Phiên, 1984, Nông	
	Phạm Văn Câng		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Vỹ, 1989, Nông	
	29/5/2006			Kinh			
	051206007059			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
71	Phạm Văn Tạo	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,	
	Phạm Văn Tạo		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ênh, 1989, Nông	
	26/7/2006			Kinh			
	051206009487			Không			
72	Phạm Văn Đin	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,	
	Phạm Văn Đin		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đũa, 1988, Nông	
	13/6/2006			Hrê			
	051206011280			Không			
73	Phạm Chế Phương	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Lệ, 1982, Nông	
	Phạm Chế Phương		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sa, 1986, Nông	
	25/9/2006			Hrê			
	051206008913			Không			
74	Phạm Văn Hới	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Mươn, 1984, Nông	
	Phạm Văn Hới		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Iên, 1983, Nông	
	16/5/2007			Hrê			
	051207011513			Không			
75	Phạm Văn Hoa	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Hiếu, 1987, Nông	
	Phạm Văn Hoa		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tơ, 1990, Nông	
	08/10/2007			Hrê			
	051207021286			Không			
76	Phạm Văn Quyền	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Phúc, 1983, Nông	
	Phạm Văn Quyền		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cường, 1983, Nông	
	15/10/2007			Hrê			
	051207012360			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
77	Phạm Văn Kiệp	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,	
	Phạm Văn Kiệp		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thim, 1978, Nông	
	15/3/2007			Hrê			
	051207014264			Không			
78	Phạm Văn Quý	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Tháy, 1989, Nông	
	Phạm Văn Quý		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gơm, 1989, Nông	
	18/9/2007			Hrê			
	051207021195			Không			
79	Phạm Văn Tên	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Con ngoài giá thú,	
	Phạm Văn Tên		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tiêm, 1985, Nông	
	12/11/2007			Hrê			
	051207011319			Không			
80	Phạm Văn Dĩ	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Áa, 1984, Nông	
	Phạm Văn Dĩ		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Anh, 1986, Nông	
	26/12/2007			Hrê			
	051207000183			Không			
81	Phạm Văn Thân	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Chíp, 1984, Nông	
	Phạm Văn Thân		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Phinh, 1986, Nông	
	18/7/2007			Hrê			
	051207012031			Không			
82	Phạm Văn Hân	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Min, 1981, Nông	
	Phạm Văn Hân		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lủ, 1980, Nông	
	04/01/2008			Hrê			
	051208006842			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
83	Phạm Văn Tiu	Nông	Làng Trui, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Bót©, 1985, Nông	
	Phạm Văn Tiu		Làng Trui, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bình, 1988, Nông	
	01/01/2008			Hrê			
	051208002055			Không			
84	Phạm Văn Khảo	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Mạnh, 1985, Nông	
	Phạm Văn Khảo		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Xóa, 1986, Nông	
	08/6/2002			Hrê			
	051202003381			Không			
85	Phạm Văn Hùng	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Bu, 1988, Nông	
	Phạm Văn Hùng		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Phôn, 1988, Nông	
	06/4/2005			Hrê			
	051205000459			Không			
86	Phạm Văn Mạnh	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Thiu, 1989, Nông	
	Phạm Văn Mạnh		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị U', 1980, Nông	
	10/12/2006			Hrê			
	051206008821			Không			
87	Phạm Văn Hước	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Thi, 1988, Nông	
	Phạm Văn Hước		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thết, 1989, Nông	
	05/3/2007			Hrê			
	051207014662			Không			
88	Phạm Như Thuật	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Trỏ, 1982, Nông	
	Phạm Như Thuật		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bênh, 1976, Nông	
	16/01/2007			Hrê			
	051207000305			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
89	Phạm Văn Vinh	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Lóa(A), 1995, Nông	
	Phạm Văn Vinh		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hờn, 1991, Nông	
	16/5/2007			Hrê			
	051207020231			Không			
90	Phạm Hiếu Di	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Kiên, 1985, Nông	
	Phạm Hiếu Di		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ổ, 1984, Nông	
	02/10/2007			Hrê			
	051207015739			Không			
91	Phạm Quang Huy	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Út, 1983	
	Phạm Quang Huy		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hạnh, 1980; Giáo viên	
	02/11/2007			Hrê			
	051207022094			Không			
92	Phạm Văn Đợi	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Thị, 1988, Nông	
	Phạm Văn Đợi		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tứ, 1991, Nông	
	05/12/2007			Hrê			
	051207019126			Không			
93	Phạm Văn Đệnh	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Bái, 1989, Nông	
	Phạm Văn Đệnh		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lách, 1991, Nông	
	27/10/2007			Hrê			
	051207013359			Không			
94	Phạm Xuân Hải	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Xuân Ân, 1983, Nông	
	Phạm Xuân Hải		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nga, 1987, Nông	
	17/5/2003			Hrê			
	051203009905			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
95	Phạm Trung Cơn	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Trung Hêm, 1987, Nông	
	Phạm Trung Cơn		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Vem, 1988, Nông	
	30/6/2005			Hrê			
	051205005084			Không			
96	Phạm Văn Cừ	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Thìn, 1989, Nông	
	Phạm Văn Cừ		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Húp, 1985, Nông	
	10/6/2006			Hrê			
	0512060100099			Không			
97	Phạm Văn Su	Nông	Mang Biều, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Seo, 1988, Nông	
	Phạm Văn Su		Mang Biều, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đải, 1990, Nông	
	23/11/2005			Hrê			
	051205000478			Không			
98	Phạm Văn Thọ	Nông	Mang Đen, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Xang, 1976, Nông	
	Phạm Văn Thọ		Mang Đen, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thanh, 1984, Nông	
	20/4/2002			Hrê			
	051202008353			Không			
99	Phạm Văn Thanh	Nông	Mang Đen, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Khanh, 1980, Nông	
	Phạm Văn Thanh		Mang Đen, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bôi, 1980, Nông	
	05/8/2002			Hrê			
	051202005329			Không			
100	Phạm Văn Ham	Nông	Mang Đen, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Phúc, 1973, Nông	
	Phạm Văn Ham		Mang Đen, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Xếp, 1974, Nông	
	20/4/2004			Hrê			
	051204005627			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
101	Phạm Văn Bảo	Nông	Mang Đen, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Hôn, 1985, Nông	
	Phạm Văn Bảo		Mang Đen, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhắc, 1988, Nông	
	15/6/2006			Hrê			
	051206005777			Không			
102	Phạm Văn Thao	Nông	Mang Đen, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Nhường, 1982, Nông	
	Phạm Văn Thao		Mang Đen, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đỗ, 1981, Nông	
	09/3/2007			Hrê			
	051207016165			Không			
103	Phạm Văn Hiếu	Nông	Mang Đen, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Bất, 1979, Nông	
	Phạm Văn Hiếu		Mang Đen, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thái, 1980, Nông	
	06/4/2007			Hrê			
	051207016643			Không			
104	Phạm Văn Kiên	Nông	Nước Lầy, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Reo, 1988, Nông	
	Phạm Văn Kiên		Nước Lầy, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hua, 1989, Nông	
	25/10/2004			Hrê			
	051204007232			Không			
105	Phạm Văn Súc	Nông	Nước Lầy, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Nhai, 1984, Nông	
	Phạm Văn Súc		Nước Lầy, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đây, 1987, Nông	
	28/3/2006			Hrê			
	051206006334			Không			
106	Phạm Văn Sen	Nông	Nước Lầy, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Đêm, 1985, Nông	
	Phạm Văn Sen		Nước Lầy, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ní, 1986, Nông	
	12/10/2007			Hrê			
	051207016330			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
107	Phạm Văn Thủy	Nông	Nước Lầy, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Thới, 1979, Nông	
	Phạm Văn Thủy		Nước Lầy, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cam, 1980, Nông	
	11/4/2007			Hrê			
	051207012527			Không			
108	Phạm Ánh Tuyết	Nông	Nước Lầy, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Ri, 1982, Nông	
	Phạm Ánh Tuyết		Nước Lầy, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhất, 1980, Nông	
	27/10/2007			Hrê			
	051207013635			Không			
109	Phạm Văn Dủi	Nông	Nước Lầy, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Ton, 1986, Nông	
	Phạm Văn Dủi		Nước Lầy, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đối, 1986, Nông	
	03/5/2007			Hrê			
	051207020428			Không			
110	Phạm Chơn Cường	Nông	Nước Lầy, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Đách, 1988, Nông	
	Phạm Chơn Cường		Nước Lầy, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cẩm, 1988, Nông	
	22/9/2007			Hrê			
	051207018168			Không			
111	Phạm Văn Su	Nông	Nước Lầy, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Đêm, 1985, Nông	
	Phạm Văn Su		Nước Lầy, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ní, 1986, Nông	
	11/9/2004			Hrê			
	051204006277			Không			
112	Phạm Văn Can	Nông	Nước Tỉa, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Sơn, 1985, Nông	
	Phạm Văn Can		Nước Tỉa, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Dân, 1985, Nông	
	03/02/2006			Hrê			
	051206013662			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
113	Phạm Văn Quỳnh	Nông	Nước Tỉa, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Bôn, 1983, Nông	
	Phạm Văn Quỳnh		Nước Tỉa, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trinh, 1985, Nông	
	02/3/2006			Hrê			
	051206001605			Không			
114	Phạm Văn Dũng	Nông	Nước Tỉa, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Đê, 1988, Nông	
	Phạm Văn Dũng		Nước Tỉa, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Siêng, 1987, Nông	
	19/02/2006			Hrê			
	051206001599			Không			
115	Phạm Văn Ngân	Nông	Nước Tỉa, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Thiết, 1989, Nông	
	Phạm Văn Ngân		Nước Tỉa, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tóa, 1992, Nông	
	01/5/2007			Hrê			
	051207021319			Không			
116	Phạm Duy Nhất	Nông	Nước Tỉa, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Hòa, 1983, Nông	
	Phạm Duy Nhất		Nước Tỉa, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lễ, 1984, Nông	
	09/4/2007			Hrê			
	0512070107141			Không			
117	Phạm Văn Nụ	Nông	Nước Tỉa, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Hút, 1987, Nông	
	Phạm Văn Nụ		Nước Tỉa, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Si, 1989, Nông	
	05/7/2007			Hrê			
	051207019417			Không			
118	Phạm Văn Đình	Nông	Nước Tỉa, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Thức, 1985, Nông	
	Phạm Văn Đình		Nước Tỉa, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Buôn, 1988, Nông	
	09/5/2007			Hrê			
	051207014851			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
119	Phạm Văn Kiên	Nông	Nước Uí, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Lôi©, 1970	
	Phạm Văn Kiên		Nước Uí, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chép, 1975, Nông	
	08/11/2002			Hrê			
	051202002628			Không			
120	Phạm Văn Thước	Nông	Nước Uí, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Théch©, 1986	
	Phạm Văn Thước		Nước Uí, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tuyết, 1987, Nông	
	10/11/2007			Hrê			
	051207017128			Không			
121	Phạm Văn Thành	Nông	Nước Uí, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Thấy, 1976, Nông	
	Phạm Văn Thành		Nước Uí, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lành, 1979, Nông	
	03/6/2007			Hrê			
	051207017073			Không			
122	Phạm Văn Hậu	Nông	Nước Uí, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Thom, 1984, Nông	
	Phạm Văn Hậu		Nước Uí, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Châu, 1985, Nông	
	13/7/2007			Hrê			
	051207015324			Không			
123	Phạm Văn Phùng	Nông	Nước Uí, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Xu, 1989, Nông	
	Phạm Văn Phùng		Nước Uí, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hói, 1988, Nông	
	24/4/2007			Hrê			
	051207021653			Không			
124	Phạm Văn Biêu	Nông	Nước Uí, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Hỷ, 1972, Nông	
	Phạm Văn Biêu		Nước Uí, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nợ, 1983, Nông	
	04/10/2007			Hrê			
	051207017412			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
125	Phạm Văn Su	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Tin, 1985, Nông	
	Phạm Văn Su		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thê, 1986, Nông	
	01/02/2008			Hrê			
	051208005675			Không			
126	Phạm Văn Trung	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Lý, 1982, Nông	
	Phạm Văn Trung		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Xông, 1980, Nông	
	04/6/2002			Hrê			
	051202003647			Không			
127	Phạm Văn Khuya	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Thịnh, 1986, Nông	
	Phạm Văn Khuya		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Pốp, 1986, Nông	
	22/9/2004			Hrê			
	051204005064			Không			
128	Phạm Văn Hiệp	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Dao, 1984, Nông	
	Phạm Văn Hiệp		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lý, 1990, Nông	
	08/10/2004			Hrê			
	051204012984			Không			
129	Phạm Văn Hân	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Thêm, 1986, Nông	
	Phạm Văn Hân		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Huynh, 1988, Nông	
	14/10/2005			Hrê			
	051205001677			Không			
130	Phạm Văn Sải	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Đốt, 1977, Nông	
	Phạm Văn Sải		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sang, 1979, Nông	
	18/02/2006			Hrê			
	051206009362			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
131	Phạm Văn Nhịp	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Ló, 1984, Nông	
	Phạm Văn Nhịp		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Xúch, 1990, Nông	
	11/4/2006			Hrê			
	051206006746			Không			
132	Phạm Xuân Vinh	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Sỹ, 1978, Nông	
	Phạm Xuân Vinh		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thịnh, 1981, Nông	
	10/02/2007			Hrê			
	051207021533			Không			
133	Phạm Văn Khiêng	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Sức, 1987, Nông	
	Phạm Văn Khiêng		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chin, 1987, Nông	
	16/10/2007			Hrê			
	051207015293			Không			
134	Phạm Văn Su	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Lý, 1982, Nông	
	Phạm Văn Su		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Rép, 1984, Nông	
	13/11/2007			Hrê			
	051207019487			Không			
135	Phạm Văn Khiết	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Quảng, 1982	
	Phạm Văn Khiết		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tuyết, 1989	
	14/11/2007			Hrê			
	051207001056			Không			
136	Phạm Văn Đóa	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Chέα, 1983, Nông	
	Phạm Văn Đóa		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tép, 1983, Nông	
	24/4/2007			Hrê			
	051207107900			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
137	Phạm Văn Khên	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	8/12	Phạm Văn Kiều, 1983, Nông	
	Phạm Văn Khên		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chổi, 1991, Nông	
	10/02/2008			Hrê			
	051208003273			Không			
138	Phạm Văn Hiếu	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Liêu, 1982, Nông	
	Phạm Văn Hiếu		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Miên, 1988, Nông	
	07/02/2005			Hrê			
	051205008598			Không			
139	Phạm Minh Duy	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Hằng, 1989, Nông	
	Phạm Minh Duy		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Kiều, 1992, Nông	
	26/3/2007			Hrê			
	051207013741			Không			
140	Cao Duy Mạnh	Nông	Nước Xuyên, Ba Vì	Nông	12/12	Cao Viết Hùng, 1989, Nông	
	Cao Duy Mạnh		Nước Xuyên, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Hồng Diệp, 1979, Nông	
	20/10/2007			Kinh			
	051207019639			Không			
141	Đinh Văn Hồ	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	9/12	Đinh Văn O, 1983, Nông	
	Đinh Văn Hồ		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Phương, 1984, Nông	
	01/10/2004			Hrê			
	051204009300			Không			
142	Phạm Văn Hiệp.	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Hôm, 1986, Nông	
	Phạm Văn Hiệp.		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bé, 1987, Nông	
	20/10/2004			Hrê			
	051204006626			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
143	Phạm Văn Khả	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Thư, 1982, Nông	
	Phạm Văn Khả		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Út, 1986, Nông	
	27/5/2005			Hrê			
	051205013897			Không			
144	Phạm Văn Chiện	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Thốt, 1988, Nông	
	Phạm Văn Chiện		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lạc, 1981, Nông	
	03/02/2006			Hrê			
	051206009998			Không			
145	Phạm Văn Quang	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	8/12	Con ngoài giá thú,	
	Phạm Văn Quang		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ua, 1984, Nông	
	05/6/2007			Hrê			
	051207020127			Không			
146	Phạm Văn En	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Thừa, 1978, Nông	
	Phạm Văn En		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sơn, 1985, Nông	
	06/7/2007			Hrê			
	051207018719			Không			
147	Phạm Văn Trung	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	9/12	Phạm Văn Nhá, 1977, Nông	
	Phạm Văn Trung		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị D Rê, 1979, Nông	
	26/5/2007			Hrê			
	051207012937			Không			
148	Phạm Văn Chung	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Mang, 1980, Nông	
	Phạm Văn Chung		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Úc, 1987, Nông	
	16/02/2008			Hrê			
	051208011145			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
149	Phạm Văn Khuyên	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	10/12	Phạm Văn Chăng, 1985, Nông	
	Phạm Văn Khuyên		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cúc, 1987, Nông	
	31/10/2006			Hrê			
	051206004029			Không			
150	Phạm Khánh Huy	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Đen, 1986, Nông	
	Phạm Khánh Huy		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Y Truyện, 1986, Nông	
	06/02/2006			Hrê			
	051206014242			Không			
151	Phạm Khánh Hùng	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	12/12	Phạm Văn Đen, 1986, Nông	
	Phạm Khánh Hùng		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Y Truyện, 1986, Nông	
	06/02/2006			Hrê			
	051206013729			Không			
152	Phạm Văn Hên	Nông	Ta Noát, Ba Vì	Nông	11/12	Phạm Văn Bí, 1985, Nông	
	Phạm Văn Hên		Ta Noát, Ba Vì	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hành, 1986, Nông	
	13/5/2007			Hrê			
	051207018906			Không			